|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**"Kết quả, các mô hình tiêu biểu và bài học kinh nghiệm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”**

**1. Khái quát chung**

Đồng Nai là tỉnh thuộc khu vực Đông Nam Bộ, nằm ở vị trí trung tâm Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, diện tích tự nhiên hơn 5.900 km2, dân số hơn 3,1 triệu người. Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, với 171 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 133 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới. Mặc dù ngành nông nghiệp hiện nay chỉ đóng góp gần 8% tổng giá trị kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, với dân số ở khu vực nông thôn hiện chiếm khoảng 60% tổng dân số trên địa bàn, diện tích đất nông nghiệp chiếm khoảng 78% diện tích tự nhiên lên ngành nông nghiệp vẫn có vị trí rất quan trọng để duy trì sự ổn định, phát triển kinh tế xã hội bền vững tại địa phương. Thời gian qua, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Đồng Nai luôn dành sự quan tâm đặc biệt, ưu tiên các nguồn lực để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Nhờ có nhiều yếu tố thuận lợi về điều kiện tự nhiên, khí hậu ôn hòa, thổ nhưỡng phong phú và thích nghi với nhiều loại cây trồng, vật nuôi mà ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện, đa dang về các loại sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đến lâm nghiệp.

Quá trình thực hiện chương trình nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỉnh Đồng Nai đã định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp phải tập trung đầu tư, phát triển sản xuất theo quy mô hàng hóa đối với các loại sản phẩm mà địa phương có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh và thích nghi cao đối với điều kiện thổ nhưỡng tại địa phương, đó là nhóm các sản phẩm về cây ăn trái, cây công nghiệp lâu năm, heo, gà, v.v…. Bên cạnh đó, để đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực quốc gia, tỉnh Đồng Nai vẫn duy trì, bảo vệ quỹ đất chuyên trồng lúa, đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất để thúc tăng năng suất, giữ vững được sản lượng các loại nông sản thuộc nhóm lương thực, thực phẩm. Mặc dù điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng của Đồng Nai ít thích nghi với cây lúa, năng suất lúa bình quân thấp so với các tỉnh, hiệu quả trồng lúa thấp, tuy nhiên với mục đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực quốc gia, tỉnh Đồng Nai vẫn duy trì, bảo vệ chặt chẽ diện tích đất chuyên trồng lúa và đầu tư các công trình thủy lợi để mở rộng diện tích được tưới, góp phần cải tạo, mở rộng diện tích đất chuyên trồng lúa, đến năm 2018 đến nay, diện tích đất chuyên trồng lúa đạt 21.872 ha, tăng 1.719 ha so với diện tích đất chuyên lúa năm 2010.

**2. Kết quả phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực**

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả khá quan trọng, đó là:

Hàng năm luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân ở mức 3,5-4%/năm. Giá trị thu hoạch sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên 1 ha đất sản xuất năm 2018 đạt 227 triệu đồng/ ha/ năm. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 51,56 triệu đồng/người/ năm.

Đến nay, tỉnh Đồng Nai đã có 133/133 xã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, 11/11 đơn vị cấp huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đặc biệt tỉnh Đồng Nai là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận là tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang tập trung thực hiện xây dựng NTM nâng cao và xây dựng huyện Xuân Lộc là huyện NTM kiểu mẫu. Kết quả đến nay, trên địa bàn đã có 31 xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực quốc gia, tỉnh Đồng Nai đã tập trung triển khai, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: sử dụng giống mới, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện cơ giới hóa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Do vậy, năng suất, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực đã tăng khá, từ đó góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, kết quả một số loại sản phẩm cụ thể như sau:

**Về lúa:** Diện tích gieo trồng năm 2018 đạt 61.047 ha, giảm 13.953 ha ( 18,6%) so với năm 2008, tuy nhiên nhờ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mới do vậy năng suất tăng thêm 20%, sản lượng đạt 342.462 tấn, tăng thêm 10.774 tấn ( 3,2%) so với năm 2008.

**Về ngô:** Diện tích gieo trồng năm 2018 đạt 46.767 ha, giảm 9938 ha (17,5 %) so với năm 2008, tuy nhiên nhờ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mới do vậy năng suất tăng thêm 30%, sản lượng đạt 333.045 tấn, tăng 19.872 tấn (6,3%) so với năm 2008.

**Cây ăn quả:** Diện tích gieo trồng năm đạt 2018 đạt 51.588 ha, tăng 4.485 ha (9,5%) so với năm 2008, sản lượng đạt 523.722 tấn, tăng 94.208 tấn (21,9%) so với năm 2008.

**Rau, đậu:** Diện tích gieo trồng năm 2018 đạt 17.526 ha, giảm 5.192 ha ( 22,8%) , tuy nhiên do áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật lên năng suất tăng thêm 30%, sản lượng đạt 184.572 tấn, tăng thêm 949 tấn so với năm 2008.

**Chăn nuôi:** Trong thời gian 10 năm, ngành chăn nuôi tỉnh Đồng Nai đã có sự phát triển nhanh, chuyển dịch theo hướng phát triển tập trung các loại vật nuôi chủ lực là heo và gà theo quy mô chăn nuôi công nghiệp, chăn nuôi trang trại. Đến năm 20018, tổng đàn heo đạt hơn 2,5 triệu con, tăng gần 1,5 triệu con so với năm 2008 (tăng 1,5 lần), tổng đàn gia cầm đạt trên 23,6 triệu con, tăng hơn 17,7 triệu con (tăng 3 lần) so với năm 2008. Cùng với việc tăng đàn, sản lượng chăn nuôi đã tăng mạnh, đến năm 2018 sản lượng thịt heo hơi khoảng 421,35 ngàn tấn, tăng hơn 280 ngàn tấn (198%) so với năm 2008; thịt gà 93, 298 ngàn tấn, tăng 77,86 ngàn tấn ( 500%) so với năm 2008. Nhờ sử dụng các giống mới và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, do vậy năng suất tăng hơn và tốc độ tăng trưởng về sản lượng heo, gà lớn hơn so với tăng trưởng về quy mô về tổng đàn; số lượng trứng các loại khoảng đạt 640,7 triệu quả, tăng 531 triệu quả (484%) so với năm 2008.

**Thủy sản:** Nuôi trồng thủy sản đã phát huy khá tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên của tỉnh (nhiều hồ chứa, sông suối và vùng ngập mặn), có nhiều đóng góp trong việc đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn. Diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh tiếp tục mở rộng, năm 2018 đạt 32.175 ha, tổng sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 62,5 ngàn tấn, tăng 27,4 ngàn tấn so với năm 2008 (tăng 78% )

Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 57,6 ngàn tấn, nhiều gấp 11,7 lần so với sản lượng đánh bắt, điều này thể hiện hướng đi đúng của ngành thủy sản là phát triển nuôi thủy sản theo hướng thâm canh, mở rộng diện tích, đa dạng nhiều loại hình nuôi trồng trên các vùng sinh thái, đa dạng hóa với các đối tượng nuôi mặn lợ, ngọt có giá trị kinh tế cao.

**3. Các mô hình sản xuất tiêu biểu**

Trong quá trình thực hiện đề án tái cơ cấu, xây dựng nông thôn mới gắn với mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã xuất hiện các mô hình tiêu biểu, có hiệu quả kinh tế cao cụ thể như sau:

**3.1. Mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của Công ty TNHH Trang trại Việt**

Đây là mô hình sản xuất nông nghiệp tổng hợp, ứng dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Được thành lập vào năm 2008, trải qua 10 năm xây dựng và phát triển, công ty đã từ bước hoàn thiện mục tiêu đề ra là gắn kết các khâu nông nghiệp thành chuỗi sản xuất nông nghiệp khép kín: Chế biến thức ăn chăn nuôi-chăn nuôi gia cầm-xử lý chất thải trong nông nghiệp - trồng trọt áp dụng công nghệ cao sản xuất hữu cơ- phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng. Đến nay Công ty phát triển mô hình sản xuất phân hữu cơ và trồng rau, quả theo hướng hữu cơ áp dụng công nghệ cao trong canh tác. Là khu phức hợp với diện tích 14ha bao gồm nhà máy sản xuất phân hữu cơ với công suất 200 tấn phân bón hữu cơ và 40 nhà kính sản suất rau, quả theo hướng hữu cơ. Là công ty chuyên sản xuất phân hữu cơ sinh học và trồng rau quả theo hướng thuần hữu cơ, bảo vệ môi trường. Các khâu sản xuất tại trang trại được ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa và sử dụng năng lượng mặt trời để vận hành hệ thống làm mát.

Trang Trại Việt có hệ thống cửa hàng bán sản phẩm hữu cơ tại TP.Hồ Chí Minh và khách hàng chủ yếu là người nước ngoài. Hiện có nhiều doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc... muốn đặt hàng xuất khẩu, tuy nhiên mục tiêu của Trang trại sản xuất các mặt hàng đủ tiêu chuẩn hàng xuất khẩu vào các thị trường khó tính là xây dựng thương hiệu để phục vụ cho người tiêu dùng trong nước. Doanh nghiệp có chương trình hợp tác với nông dân ở nhiều địa phương trồng trái cây sạch. Nhận chuyển giao quy trình kỹ thuật, cung cấp nguồn phân bón và bao tiêu sản phẩm cho nông dân

**3.2. Mô hình tích tụ đất đai và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp**

Trang trại Thanh long Bùi Gia Trang tại Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc là mô hình về tích tụ đất đai và tổ chức sản xuất bằng hình thức chủ trang trại mua lại đất của các hộ nông dân đang canh tác 01 vụ lúa kém hiệu quả, sau đó cải tạo đất và đầu tư hệ thống tưới cũng như trang thiết bị cần thiết để chuyển đổi sang trồng cây Thanh long ruột đỏ. Tổng diện tích hiện có 81ha, trong đó 41ha đã thu hoạch sản phẩm (năng suất bình quân là 40 tấn/ha, giá bình quân 27.000 đồng/kg, sản lượng 1.640 tấn), kết quả nổi bật gồm:

* Quản lý đầu vào trong sản xuất: Lựa chọn đơn vị cung cấp giống uy tín.

Liên kết với Doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu tại địa phương là Công ty TNHH TM-DV-SX&CN Thanh Đức, Đại lý thuốc BVTV Ánh Dung để cung cấp phân hữu cơ, thuốc BVTV trong sản xuất của Trang trại.

- Trang trại thực hiện sản xuất theo hướng GlobalGAP để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu nước ngoài. Tổ chức khá bài bản với: 01 cán bộ kỹ thuật, 01 cán bộ quản lý và chỉ đạo thực hiện bảo vệ thực vật phụ trách phương pháp kỹ thuật chăm sóc thanh long, Cam sành.

- Về cơ sở hạ tầng:Được trang trại đầu tư cơ bản với 20% diện tích đã được đầu tư đường giao thông nội đồng, xây dựng 01 hồ trữ nước trong khu vực trang trại. Hệ thống tưới được trang trại đầu tư sử dụng công nghệ Israel do trang trại tự mua và thi cong lắp đặt.

- Hiện nay, trang trại có 68 lao động, trong đó có 8 cán bộ kỹ thuật và 60 lao động thường xuyên là các các hộ đã bán lại đất cho chủ trang trại. Phương thức trả công lao động là khoán sản phẩm và phân chia lợi nhuận (trang trại 69% - người lao động 31%), bình quân mỗi lao động thu nhập từ 15 đến 16 triệu đồng/tháng.

**3.3. Mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH TMDV Thanh Đức**

Đây là mô hình ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, sản xuất khép kín và xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất. Xuất phát từ trang trại chăn nuôi gà, từ năm 2005 công ty đã đầu tư phát triển sản xuất và chăn nuôi theo hướng tự động hóa, áp dụng quy trình sản xuất trứng sạch từ khâu đầu vào trong suốt quá trình chăn nuôi cho tới đầu ra của sản phẩm, đến nay công ty có quy mô trại nuôi hơn 4 ha, với tổng đàn 270.000 con gà đẻ trứng, sản lượng bình quân 170.000 quả/ ngày. Quy trình sản xuất chăn nuôi được chứng nhận ISO 22000:2005. Công ty ứng dụng công nghệ cao trong xử lý chất thải: sử dụng máy xử lý phân gà theo công nghệ Nhật Bản, ủ lên men tự nhiêu tạo thành phẩm phân hữu cơ Organic. Mỗi năm lợi nhuận thu được khoảng 6 tỷ đồng. Thương hiệu trứng gà sạch Thanh Đức tại Đồng Nai là thương hiệu được người tiêu dùng “tin tưởng” trong nước và xuất khẩu. Hiện nay Thanh Đức đã có hệ thống gần 40 điểm phân phối trứng gà sạch trong nước và xuất khẩu gián tiếp sang thị trường Nhật Bản. Ngoài ra, Công ty sử dụng phân gà để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, đồng thời công ty đang lập dự án để liên kết với các hộ nông dân trồng lúa hữu cơ.

**3.4. Mô hình chăn nuôi theo chuỗi với các doanh nghiệp là thành viên hợp tác xã.**

Hợp tác xã nông nghiệp công nghê cao Long Thành Phát được thành lập năm 2017, với các thành viên HTX là các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi. Đây là mô hình của hợp tác xã có nhiều doanh nghiệp (pháp nhân) trong cùng chuỗi giá trị tham gia vào hợp tác xã với tư cách là thành viên liên kết, hiện HTX hợp tác với 4 công ty cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra (thức ăn chăn nuôi, gà giống, thuốc thú y, giết mổ và xuất khẩu thịt gà). Các doanh nghiệp là thành viên liên kết của hợp tác xã, vẫn hạch toán độc lập nhưng liên kết chặt chẽ với các thành viên của hợp tác xã và có nhiều chính sách ưu đãi trong thành viên hợp tác xã. Ưu điểm lớn nhất của mô hình này là sự ổn định trong sản xuất và kinh doanh đối với cả hộ sản xuất nông nghiệp và doanh nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nhờ giảm đáng kể giá thành sản phẩm của hợp tác xã.

Đây là HTX chăn nuôi gà đầu tiên tại Việt Năm đủ điều kiện chăn nuôi gà công nghiệp xuất khẩu sang thị trường khó tính Nhật Bản. Để đật được kết quả đó đòi hỏi 28 thành viên chăn nuôi của hợp tác xã phải tuân thủ nghiêm và khắt khe các quy định xuất khẩu sang Nhật Bản “Công ty TNHH Koyu & Untiek”. Trong quá trình chăn nuôi các trang trại phải ghi chép nhật ký cập nhật thoog tin chăn nuôi từng ngày để báo cáo về đối tác liên kết. Tổng đàn đảm bảo sản lượng lớn. Hiện nay HTX đã phát triển thành cả hệ thống với các chuỗi trang trại lớn, tổng đàn cũng tăng lên rất nhiều. Hiện trung bình một ngày HTX đang đảm bảo sản lượng ổn định khoảng 25 ngàn con/ngày cho đối tác chế biến xuất khẩu thịt gà sang Nhật Bản, hiện vẫn đang trong đà tăng trưởng tốt.

**3.5. Mô hình xử lý chất thải trong nuôi tôm của hộ gia đình bằng hầm biogas**

Trong bối cảnh tình hình nuôi tôm nước lợ hiện nay, vấn đề xử lý chất thải trong quá trình nuôi tôm nếu không được xử lý sẽ gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Do vậy giải quyết, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường để hoạt động nuôi trồng thủy sản bền vững là cần thiết.Với quy mô nuôi của hộ gia đình, ông Nguyễn Trường Đại( ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch) đã ứng dụng ***“Mô hình xử lý chất thải bằng hầm Biogas trong nuôi tôm thẻ”*** từ năm 2016. Đây là mô hình đã đạt được những kết quả như:

* Hệ thống hầm ủ Biogas hiện đang áp dụng với công suất xử lý khoảng 04 m3 chất thải từ các ao tôm thẻ trong một ngày.
* Tạo ra năng lượng sạch (gaz) phục vụ cho sinh hoạt (thắp sáng, nấu ăn) và sản xuất (chạy quạt nước ao tôm).
* Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường từ chất thải trong nuôi trồng thủy sản, sản phẩm bài tiết từ tôm trong các ao nuôi tôm thẻ thâm canh mật độ cao.
* Góp phần giúp hoạt động nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam được bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay; hạn chế dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**3.6. Mô hình liên kết nuôi tôm thâm canh trong nhà lưới**

Đây là mô hình liên kết nuôi tôm thâm canh trong nhà lưới theo quy trình CPF của Tập đoàn CP trên địa bàn 02 xã: Phước An, Vĩnh Thanh (huyện Nhơn Trạch) với tổng diện tích 66 ha có 31 hộ dân tham gia, mô hình có thể nuôi liên tục từ 3 - 4 vụ/năm, nuôi theo công nghệ của công ty CP có thể kiểm soát môi trường và mầm bệnh tốt hơn, tỷ lệ hao hụt giống thấp, lượng thức ăn vừa đủ theo nhu cầu của tôm, kiểm soát tốt lượng phân tôm ở đáy ao, cho phép nuôi mật độ cao, năng suất trung bình 15 tấn/ha/vụ, doanh thu bình quân 2 tỷ/ha;

**3.7. Mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị**

Đây là mô hình liên kết giữa công ty TNHH Ca cao Trọng Đức: Hiện tại, Công ty đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt dự án cánh đồng lớn với tổng diện tích tham gia liên kết 830 ha và 800 hộ dân trên địa bàn huyên Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất tham gia, giai đoạn thực hiện 2015-2021. Trong thời gian qua, Công ty đã làm tốt cung tác cung ứng đầu vào (hỗ trợ giống, phân bón, tập huấn quy trình kỹ thuật) và thu mua toàn bộ sản phẩm đối với các hộ dân đã ký kết, mô hình cho năng suất 25 tấn/ha, lợi nhuận bình quân của nông dân tham gia dự án 140 triệu đồng/ha/năm; Hiện tại, đã có 175,7 ha cao cao với sản lượng đăng ký thực hiện là 281,12 tấn đạt tiêu chuẩn UTZ. Để sản phẩm ca cao được biết đến nhiều hơn Công ty đã mở trạm dừng chân “ Thế giới ca cao”. Bình quân hàng năm có khoảng 160.000 lượt khách đoàn tới tham quan, tính riêng doanh thu của trạm dừng chân đem về cho Công ty trong năm 2017 là hơn 16 tỷ đồng.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Qua thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tại Đồng Nai có rút ra một số bài học kinh nghiệm trong đảm bảo an ninh lương thực, cụ thể:

***Một là,***quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệpphải toàn diện, hiệu quả và phát huy lợi thế của từng địa phương, hoạt động sản xuất phải được tổ chức theo những hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể của địa bàn nhằm hình thành lên các vùng sản xuất tập trung, có điều kiện ứng dụng cơ giới hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng chuỗi liên kết để phát huy hiệu quả sản xuất nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người dân.

***Hai là,*** trên cơ sở lợi thế của địa phương, nhu cầu thị trường, xác định đúng các cây trồng, vật nuôi chủ lực trong hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung, để khai thác tốt thế mạnh của địa phương và đạt hiệu quả cao với từng cây trồng, vật nuôi.

***Ba là,*** tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, lấy khoa học công nghệ làm khâu then chốt để tạo đột phá trong tăng năng suất, chất lượng và sản lượng, gắn với xây dựng thương hiệu hàng hóa. Đẩy mạnh đào tạo lao động kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn.

***Bốn là***, tập trung chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; gắn với phát triển công nghiệp và ngành nghề nông thôn để nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân nông thôn. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp cho phù hợp nhu cầu thị trường tiêu thụ, phát huy lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật theo định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển, mở rộng các mô hình liên kết gắn chặt giữa sản xuất với tiêu thụ để phát triển sản xuất bền vững.

***Năm là*,** vận dụng và thực hiện tốt cáccơ chế chính sách, để các chính sách thực sự khuyến khích, thúc đẩy, thu hút được các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Coi liên doanh, liên kết là yêu cầu tất yếu để sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, mở cửa thị trường nông sản như hiện nay.

***Sáu là,*** phải làm tốt công tác tuyên truyền, để mọi đối tượng hiểu và nắm rõ được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo an ninh lương thực là trách nhiệm của các địa phương, người dân để quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới người dân, địa phương tổ chức sản xuất theo phương án quy hoạch.

Trên đây là nội dung tham luận của tỉnh Đồng Nai về "*Kết quả, các mô hình tiêu biểu và bài học kinh nghiệm trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*".

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI**